

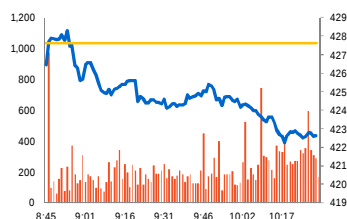
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	422.12	↓ -5.48	-1.28%
KLGD (triệu ck)	29.52	↓ -4.86	-14.12%
GTGD (tỷ đồng)	494.83	↓ -317.99	-39.12%
Tổng cung (triệu ck)	67.28	↓ -4.29	-5.99%
Tổng cầu (triệu ck)	47.40	↓ -13.37	-22.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.26	↓ -0.83	-26.88%
KL bán (triệu ck)	1.34	↓ -2.25	-62.64%
Giá trị mua (tỷ đồng)	54.26	↓ -56.09	-50.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	42.19	↓ -65.84	-60.94%

Biến động trong ngày



Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Diễn biến tỷ giá tiếp tục căng thẳng. Giá USD trên thị trường tự do hôm nay tăng mạnh, chênh lệch so với giá USD liên ngân hàng lên tới gần 400 đồng/USD cho thấy áp lực tỷ giá có dấu hiệu gia tăng. Nhu cầu USD vào các tháng cuối năm tăng cao thường nguyên do ở yếu tố mùa vụ, ở hệ quả của tăng trưởng tín dụng ngoại tệ đầu năm và chịu ảnh hưởng bởi diễn biến thị trường vàng. Diễn biến hiện tại có thể sẽ gây áp lực lớn tới chính sách tỷ giá của NHNN trong tháng 10.

Sau khi NHNN ban hành TT 30, kể từ ngày 1/10, các NHTM đồng loạt hạ lãi suất huy động kỳ hạn dưới 1 tháng xuống mức trần 6%/năm. TT-30 của NHNN được coi là một động thái nhằm hoàn thiện chỉ thị 02 trước đó. Chưa có số liệu công bố nào cho thấy huy động tiền gửi trong hệ thống suy giảm, tuy nhiên trong thời gian qua NHNN liên tục tăng lượng tiền bơm rỗng qua thị trường mở. Tổng giá trị mà các NHTM vay trên OMO tính tới thời điểm hiện tại đã xấp xỉ 35.000 tỷ, tăng gần 10.000 tỷ so với trung tuần tháng 9. Một số ý kiến cho rằng khi lượng tiền cơ sở tăng trong khi lãi suất huy động giảm, kênh huy động khó hút tiền thì sẽ gây áp lực tới lạm phát các tháng cuối năm.

Phiên đầu tuần thị trường giảm mạnh, HNX-Index phá vỡ hỗ trợ 71 điểm. Những ý kiến lo ngại về áp lực tỷ giá và lạm phát trong các tháng cuối năm có tác động nhất định tới tâm lý thị trường và làm áp lực bán tăng mạnh. Mặt khác, sự thận trọng của NĐT khi báo cáo tài chính quý 3 của các DNNY sắp được công bố trong tháng 10 có thể là yếu tố khiến dòng tiền ngắn – trung hạn chưa vội tham gia vào thị trường, và điều này khiến sức mua trở nên yếu đi.

Những lo ngại trên thị trường hiện tại chủ yếu đang nặng về yếu tố tâm lý. Trong một vài phiên tới, xu hướng giảm điểm có khả năng sẽ còn tiếp tục. VN-Index hướng tới hỗ trợ tại 416 điểm, còn HNX-Index có hỗ trợ tiếp theo tại vùng đáy cũ 66 điểm.

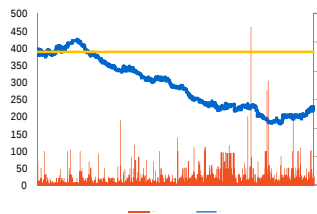
Trong ngắn hạn, NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục và ưu tiên nắm giữ tiền mặt. Việc tăng tỷ lệ tiền mặt sẽ giúp giảm thiểu rủi ro giảm giá trong ngắn hạn, đồng thời tạo cơ hội tốt hơn cho việc cơ cấu lại danh mục đầu tư khi báo cáo tài chính quý 3 của các DNNY dần hé lộ.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	70.38	-0.96	-1.35%
KLGD (triệu ck)	36.27	3.81	11.74%
GTGD (tỷ đồng)	358.95	9.96	2.85%
Tổng cung (triệu ck)	50.64	-0.47	-0.92%
Tổng cầu (triệu ck)	50.34	-1.17	-2.28%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.53	0.18	52.23%
KL bán (triệu ck)	0.79	0.43	121.54%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.76	1.31	29.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.72	4.08	87.81%



Đồ thị HNX-Index.

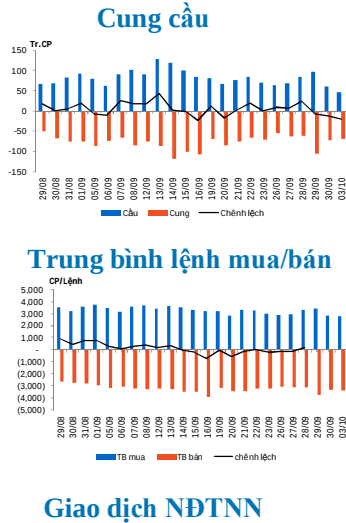
Biến động trong ngày

HNX-Index phiên hôm nay đã phá vỡ hỗ trợ mạnh tại 71 điểm và phản ứng của lực cầu khá yếu khi thị trường rơi qua hỗ trợ này. Công cụ dòng tiền MFI đang dịch chuyển trong vùng Quá Bán cho thấy sự thoát ra rất nhanh của dòng tiền ngắn hạn.

Vào thời điểm đầu tháng 10, khi báo cáo quý 3 của các DNNY sắp được công bố, dòng tiền vừa thoát khỏi thị trường có thể sẽ không vội vàng giải ngân trở lại. Tâm lý NĐT có thể còn thận trọng hơn trước những ý kiến lo ngại về các vấn đề vĩ mô cuối năm.

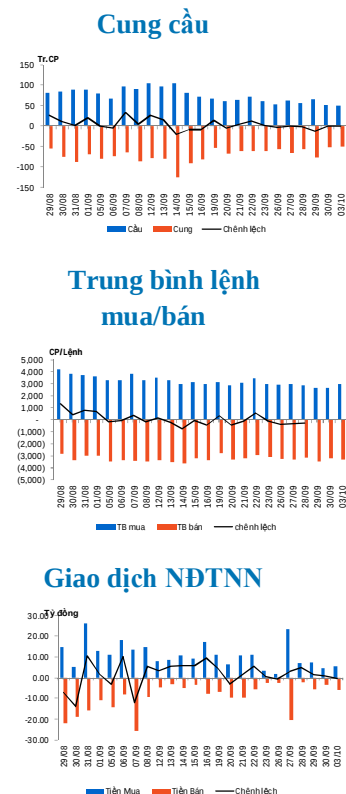
Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng tiếp tục sụt giảm trong ngắn hạn của HNX-Index đang có xác suất cao. Mức sụt giảm và cường độ giảm giá đang cao hơn VN-Index cho thấy rủi ro ngắn hạn trên HNX-Index lớn hơn sàn Hồ Chí Minh. Mô hình đảo chiều giảm trên chỉ số sàn Hà Nội có dạng đỉnh đầu 2 vai nhỏ. HNX-Index có hỗ trợ yếu tại ngưỡng 69 điểm, và hỗ trợ mạnh tại vùng đáy cũ 66 điểm.

Ở khoảng 69 điểm, có thể sẽ xuất hiện những đợt phục hồi kỹ thuật nhẹ trong phiên. Tuy nhiên, NĐT có thể giảm tỷ lệ cổ phiếu trong tài khoản để tránh bớt các rủi ro ngắn hạn, đồng thời tạo điều kiện tốt hơn cho việc cơ cấu lại danh mục khi báo cáo quý 3 của các DNNY dần hé lộ.

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Khép lại đợt khớp lệnh thứ nhất, VN-Index giảm 1.17 điểm, tương ứng 0.27% xuống 426.43 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ đạt 970,300 đơn vị, trị giá hơn 16 tỷ đồng. Trải qua 15 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index chỉ duy trì mức tăng nhẹ trong vài phút sau đó chuyển sang sắc đỏ. VN-Index dưới tác động của áp lực bán, đặc biệt là các mã trụ cột gồm BVH, MSN, VIC đã giảm 3.18 điểm, tức 0.74% xuống 424.42 điểm. Đến cuối đợt khớp lệnh liên tục, BVH giảm kịch sàn khiến VN-Index mất xấp xỉ 5 điểm và lùi về sát 422 điểm. Chốt phiên, Với 184 mã giảm giá, bao gồm 74 mã giảm hết biên độ khiến VN-Index mất 5.48 điểm, tức 1.28% xuống 422.12 điểm.

Khối lượng giao dịch tại HOSE xuống mức thấp nhất trong hơn 1 tháng trở lại đây với 29.52 triệu đơn vị, trị giá gần 495 tỷ đồng,

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đợt giao dịch mở cửa, HNX-Index ghi nhận mức tăng 0.08 điểm, tức 0.11% lên 71.42 điểm. Khối lượng giao dịch vẫn đạt mức thấp với 1.7 triệu đơn vị, trị giá 17.74 tỷ đồng. Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index vẫn giữ sắc xanh nhưng xu hướng hết sức yếu ớt, và cuối cùng cũng quay đầu giảm điểm trước áp lực bán tăng mạnh, đặc biệt đối với những cổ phiếu tăng trưởng nóng vài phiên gần đây như PVL, IDJ, VSP, SHS, KLS, VND. Đến 9h30, HNX-Index cũng giảm 0.31 điểm, tương ứng 0.43% xuống 71.03 điểm. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, giao dịch vẫn diễn biến lành tính và chỉ số tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp. Chốt phiên, kết quả của áp lực bán là 211 mã giảm giá, trong đó 73 mã giảm kịch sàn làm cho HNX-Index mất 0.96 điểm, tương ứng 1.35% xuống còn 70.38 điểm.

Thanh khoản vẫn được duy trì như vài phiên trở lại đây với gần 37 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 363.47 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 23 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá duy nhất là PTL (tăng 2,27%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCT (giảm 6,82%), PXS (giảm 4,39%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,56% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,98 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 03/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	2,100	↓ -6.25	0.39	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,100	36,000	↓ -6.82	0.38	31.54	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,100	430,800	↓ -6.58	0.41	0.70	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,200	749,500	↓ -3.48	1.30	47.20	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,100	215,300	↓ -3.81	0.83	43.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,600	2,200	↓ -5.71	0.61	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,100	800	↓ -4.05	0.66	5.34	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,100	92,400	↓ -4.69	0.61	0.91	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,900	239,600	↓ -3.64	0.95	7.26	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,600	129,400	↓ -5.69	2.03	8.35	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	1,017,100	↓ -5.19	0.82	6.46	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,900	37,700	→ 0.00	0.68	20.38	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,300	5,400	↓ -3.49	0.80	2.22	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,800	198,500	↓ -2.47	1.33	5.94	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,100	1,976,500	↓ -4.31	0.49	1.79	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,000	217,490	↓ -0.93	1.91	5.17	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100	238,660	↓ -3.20	1.08	6.61	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,000	32,010	↑ 2.27	2.43	10.83	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,500	106,390	↓ -3.85	0.66	5.18	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,500	149,080	→ 0.00	2.89	14.37	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,900	361,140	↓ -3.01	1.14	15.42	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,900	167,140	↓ -3.92	0.63	38.66	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,300	43,790	↓ -3.95	0.62	1.66	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,300	297,990	↓ -3.95	0.66	8.28	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,900	201,210	↓ -4.39	0.99	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,500	34,590	↓ -1.52	0.65	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,800	18,800	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,000	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FPT	51,500	51,000	-0.97	29,464
PDR	25,000	25,000	0.00	23,738
STB	14,300	14,500	1.40	21,297
SSI	19,500	18,900	-3.08	19,811
HQC	13,800	13,800	0.00	18,058

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	11,800	11,300	-4.24	41,486
VND	11,500	10,900	-5.22	33,951
PVX	11,600	11,100	-4.31	22,098
PGS	23,000	22,200	-3.48	16,724
BVS	15,700	15,100	-3.82	15,465

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,800	1,900	100	5.56
COM	32,100	33,700	1,600	4.98
DSN	22,100	23,200	1,100	4.98
VPL	81,000	85,000	4,000	4.94
DDM	4,200	4,400	200	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDA	8,600	9,200	600	6.98
DHT	21,600	23,100	1,500	6.94
QCC	2,900	3,100	200	6.90
POT	11,800	12,600	800	6.78
LCS	11,900	12,700	800	6.72

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,500	1,400	-100	-6.67
ANV	10,000	9,500	-500	-5.00
CNT	10,000	9,500	-500	-5.00
BGM	10,000	9,500	-500	-5.00
DIC	10,000	9,500	-500	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HCC	15,900	14,800	-1,100	-6.92
HAT	18,800	17,500	-1,300	-6.91
IVS	7,300	6,800	-500	-6.85
S96	11,700	10,900	-800	-6.84
APP	11,700	10,900	-800	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	8,174	FPT	5,334
VCB	5,604	PVD	3,996
DPM	4,056	CTG	3,968
SSI	3,946	BVH	2,888
PVD	3,619	VCB	2,748

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,033	PVS	2,280
STL	793	VND	1,809
VCG	667	SHB	298
PVS	657	MAC	232
VND	385	BVS	227

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339